

Số: 146...BC/CPBX-TCHC

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2016

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên Công ty đại chúng: Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội

Năm báo cáo: 2015



I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 010 010 5528 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp ngày 05/05/2014.
- Vốn điều lệ: 95.000.000.000 đ (Chín mươi lăm tỷ đồng)
- Địa chỉ: Góc 2 Bến xe Phía Nam – Giáp Bát – Hoàng Mai – Hà Nội
- Số điện thoại: 043.8642439 Số fax: 043.8644536
- Website: <http://www.benxehanoi.vn>
- Mã cổ phiếu: **HNB**

28-03-2016

2. Quá trình hình thành và phát triển

Tiền thân của Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội là Xí nghiệp Vận tư giao thông vận tải (GTVT) trực thuộc Sở Giao thông vận tải Hà Nội.

Xí nghiệp Vận tư GTVT được thành lập theo Quyết định số 623/QĐ-TCCQ ngày 28/02/1985 của UBND Thành phố Hà Nội. Đến ngày 10/5/1988, Xí nghiệp Vận tư GTVT được đổi tên thành Xí nghiệp Dịch vụ GTVT theo Quyết định số 2109/QĐ-TCCQ của UBND Thành phố Hà Nội.

Đề lập lại kỷ cương vận tải hành khách trong Thành phố Hà Nội và thực hiện phương án di chuyển bến xe Kim Liên ra ngoại vi Thành phố, ngày 29/4/1991 UBND Thành phố Hà Nội đã ban hành Quyết định số 776/QĐ/UB về việc thành lập Bến xe Phía Nam trên cơ sở sáp nhập bến xe Kim Liên thuộc Xí nghiệp Bến xe vào Xí nghiệp dịch vụ GTVT.

Ngày 24/2/1992, UBND Thành phố Hà Nội ban hành Quyết định 343/QĐ/UB về việc sáp nhập 2 đoàn xe Kim Liên và Kim Mã vào Bến xe phía Nam thành Công ty VTHK phía Nam Hà Nội, đưa công tác phục vụ hành khách theo chu trình khép kín giữa bến xe và phương tiện vận tải.

Với chính sách đổi mới của Đảng và Nhà nước, nhằm tách biệt chức năng quản lý nhà nước trên các bến xe với hoạt động sản xuất kinh doanh vận tải, ngày 25/5/1996 UBND Thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 1818/QĐ - UB về việc đổi tên và điều chỉnh nhiệm vụ của Công ty Vận tải hành khách phía Nam Hà Nội thành Công ty Quản lý bến xe Hà Nội với vốn điều lệ: 9.800.000.000 đ (Chín tỷ tám trăm triệu đồng)

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước trong việc thí điểm mô hình hoạt động: Công ty mẹ-công ty con. Ngày 14/5/2004, UBND Thành phố Hà Nội đã ban hành Quyết định số 72/2004/QĐ-UB về việc thành lập Tổng công ty Vận tải Hà Nội và Công ty Quản lý bến xe Hà Nội được chuyển từ Sở GTCC Hà Nội sang trực thuộc Tổng Công ty Vận tải Hà Nội.

Đề phù hợp với Luật Doanh nghiệp Nhà nước năm 2003 và Luật Doanh nghiệp năm 2005, ngày 13/7/2010, UBND Thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 3458/QĐ-UBND

về việc chuyển Công ty Quản lý Bến xe Hà Nội thành Công ty TNHH một thành viên Bến xe Hà Nội với vốn điều lệ: 30.000.000.000 đ (Ba mươi tỷ đồng).

Thực hiện Đề án tái cơ cấu doanh nghiệp Nhà nước, trọng tâm là Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty và Kế hoạch sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thuộc UBND Thành phố Hà Nội giai đoạn 2012-2015. Ngày 23/4/2014, UBND Thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 2208/QĐ-UBND về việc chuyển Công ty TNHH một thành viên Bến xe Hà Nội thành Công ty cổ phần Bến xe Hà Nội. Ngày 05/05/2014, Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội được Sở Kế hoạch – Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 010 010 5528 với vốn điều lệ là 95.000.000.000 đ (Chín mươi lăm tỷ đồng).

Tính đến thời điểm hiện tại, vốn điều lệ của Công ty không thay đổi.

Sau khi Cổ phần hóa, Công ty đã hoàn tất các thủ tục theo quy định của Pháp Luật chứng khoán về đăng ký công ty đại chúng, đăng ký lưu ký chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam và giao dịch Cổ phiếu trên thị trường UPCOM. Ngày 04/09/2014, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận hồ sơ đại chúng của Công ty, ngày 01/10/2015, Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký Chứng khoán, ngày 08/10/2015 Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty trên thị trường UPCOM.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

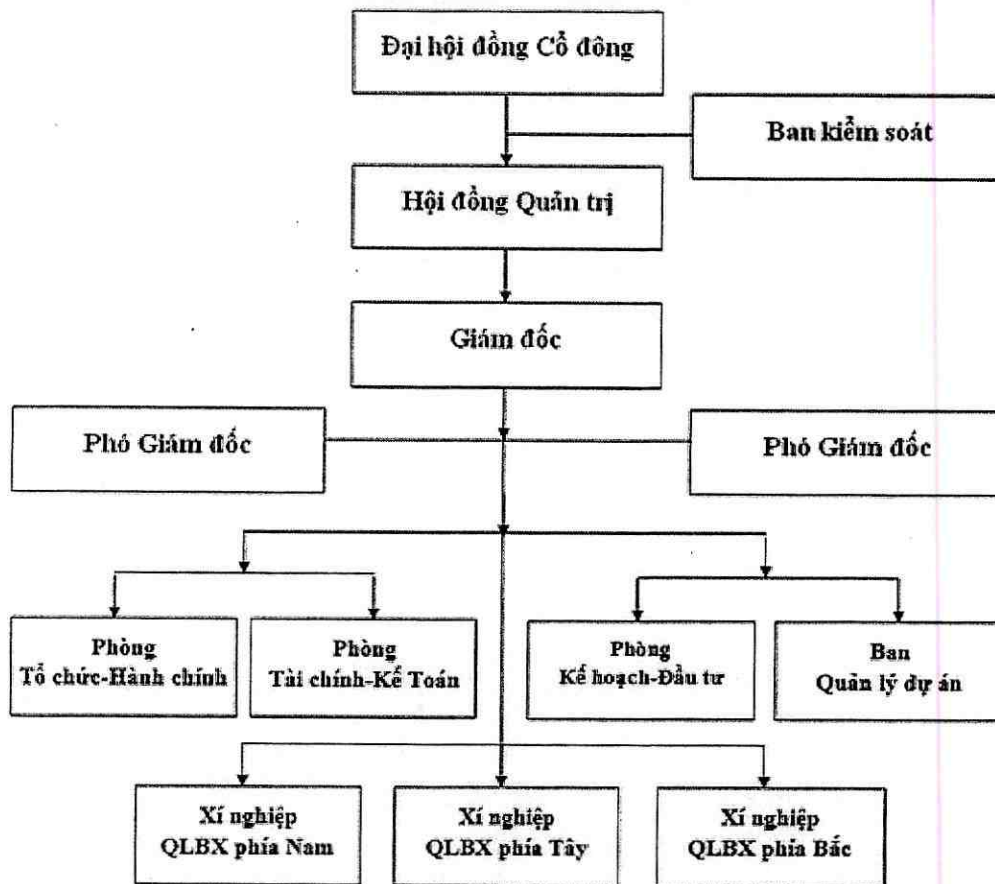
- Ngành nghề kinh doanh chính: Hoạt động Dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ (Kinh doanh, khai thác các dịch vụ trên Bến xe)
- Địa bàn kinh doanh: Thành phố Hà Nội

4. Định hướng phát triển

Trong hoạt động kinh doanh chính của Công ty, dịch vụ hỗ trợ vận tải hành khách liên tỉnh giữ vai trò chủ đạo và trong thời gian tới Công ty:

- Tiếp tục duy trì và phát triển thị phần kinh doanh bến xe liên tỉnh, nâng cao năng lực sản xuất của bến xe hiện có và nghiên cứu đầu tư phát triển các bến xe mới theo quy hoạch chung của Thành phố.
- Tập trung nâng cao quản trị doanh nghiệp, ý thức phục vụ của đội ngũ CBCNV đặc biệt chú trọng đầu tư ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý điều hành,... nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ trên các bến xe.
- Tạo sự đồng bộ về cơ sở hạ tầng, xây dựng mô hình bến xe đa năng thông qua việc đầu tư, nâng cấp hạ tầng, quy hoạch các khu chức năng trên bến xe theo tiêu chí văn minh, hiện đại, thuận tiện.
- Thực hiện việc tái cơ cấu, tổ chức lại hoạt động SXKD trên các bến xe theo hướng chuyên môn hóa, tách dần chức năng điều hành, khai thác dịch vụ hỗ trợ VTHK với chức năng quản lý, khai thác các dịch vụ gia tăng trên các bến xe. Với định hướng này, Công ty hy vọng sẽ khai thác hiệu quả tiềm năng của các bến xe nhằm đảm bảo được sự tăng trưởng ổn định về doanh thu của Công ty trong những năm tới.

5. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý



Diễn giải

- Đại hội đồng cổ đông: bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết và là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội.

- Hội đồng Quản trị: gồm 05 thành viên, là cơ quan quản lý của Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội, được toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định và thực hiện các quyền, lợi ích hợp pháp của các cổ đông theo thẩm quyền được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty.

- Ban Kiểm soát: gồm 03 thành viên, thực hiện việc giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc công ty trong việc quản lý, điều hành Công ty; kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm....

- Giám đốc Công ty: do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, là người đại diện theo pháp luật và trực tiếp điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội.

- Các phòng ban nghiệp vụ: gồm 04 Phòng, ban: Phòng Tổ chức – Hành chính, Phòng Tài chính – Kế toán, Phòng Kế hoạch – Đầu tư và Ban Quản lý Dự án. Các phòng ban nghiệp vụ thực hiện chức năng tham mưu, hỗ trợ cho hoạt động SXKD của Công ty.

- Các đơn vị trực thuộc: gồm 03 Xí nghiệp Quản lý Bến xe trực tiếp thực hiện hoạt động SXKD của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2015, là năm đầu tiên Công ty hoạt động trọn vẹn thời gian theo mô hình công ty cổ phần. Công ty tiếp tục đảm bảo sự ổn định và đoàn kết trong nội bộ, đảm bảo tốt công ăn việc làm cho CBCNV, củng cố thương hiệu và vị thế của Công ty.

* Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu tài chính, kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Về lượt xe: 2.058.538 lượt xe đạt 104% so với kế hoạch, trong đó:

Lượt xe liên tỉnh là 1.138.707 tăng 6% so với kế hoạch. Mặc dù trong năm 2015, lượt xe được bổ sung tại các Bến xe rất hạn chế, các xe bị dừng/tạm dừng hoạt động theo quyết định của cơ quan quản lý tuyến và do vi phạm tăng cao nhưng do tăng cường công tác quản lý, điều hành và sử dụng hiệu quả công nghệ tin học nên đã hoàn thành vượt mức kế hoạch giao.

Lượt xe buýt là 919.831 tăng 2 % so với kế hoạch.

- Về lượt khách: 33.813.042 đạt 98% so với kế hoạch .

- Về doanh thu: 114.303.004.862 đồng đạt 111% so với kế hoạch, trong đó:

Doanh thu từ dịch vụ vận tải là 96.133.130.040 đồng tăng 9% so với kế hoạch

Doanh thu dịch vụ gia tăng (thuê địa điểm, trông giữ xe đạp, xe máy.....) là 18.169.874.822 đồng tăng 22% so với kế hoạch. Trong năm 2015, Công ty tập trung vào việc quy hoạch và khai thác tiềm năng dịch vụ trên các Bến xe nhằm đảm bảo sự tăng trưởng của Công ty trong điều kiện tăng trưởng doanh thu từ dịch vụ vận tải gặp nhiều khó khăn.

* Công tác phục vụ: Năm 2015, Công ty đảm bảo phục vụ an toàn, chu đáo nhu cầu đi lại của nhân dân đặc biệt là trong các dịp Lễ, Tết, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và vệ sinh môi trường trên các Bến xe. Kịp thời ổn định công tác điều hành tại bến xe Mỹ Đình sau cải tạo và kết nối với phần mở rộng. Thực hiện hiệu quả công tác soát vé tại bến xe Giáp Bát và bến xe Gia Lâm đảm bảo quyền lợi cho hành khách và việc kinh doanh của các nhà xe.

* Kế hoạch phát triển thị trường: Công ty tập trung chỉ đạo các Bến xe từng bước nâng cao công tác điều hành, chất lượng dịch vụ để thu hút hành khách và xe đến bến tạo điều kiện phát triển thêm các loại hình dịch vụ gia tăng. Đầu tư nâng cấp quy hoạch lại hệ thống dịch vụ. Phát triển mở rộng loại hình dịch vụ cho thuê quầy vé, thuê địa điểm làm văn phòng và kinh doanh dịch vụ....Khai thác triệt để các loại hình quảng cáo và các loại hình dịch vụ khác bằng nhiều biện pháp cụ thể đã đưa tỷ trọng doanh thu dịch vụ chiếm trên 15,9% trên tổng doanh thu của Công ty (năm 2014 là 12,5%)

2. Tổ chức nhân sự

Năm 2015, trong Ban điều hành của Công ty có sự thay đổi về nhân sự (01 đ/c Phó Giám đốc Công ty được điều động đến công tác tại đơn vị khác). Công ty đã thực hiện việc phân công nhiệm vụ, đảm bảo kịp thời và ổn định cho việc điều hành hoạt động sản xuất của Công ty.

Tính đến thời điểm 31/12/2015, trong Ban điều hành của Công ty 03 đ/c: Giám đốc Công ty, 01 Phó Giám đốc Công ty và 01 đ/c Trưởng phòng Tài chính – Kế toán. (Có danh sách và trích ngang của Ban điều hành gửi kèm theo)

Tính đến thời điểm 31/12/ 2015, tổng số CBCNV của Công ty là: 426 người. Trong năm 2015, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty luôn nỗ lực đảm bảo cho 100% CBCNV có việc làm và thu nhập ổn định (mức thu nhập bình quân năm 2015 của Công ty là gần **10.000.000** đ/người/tháng tăng 8% so với 2014). Bên cạnh việc đảm bảo các chế độ, chính sách theo quy định của Nhà nước (BHXH, BHYT, BHTN, chế độ nghỉ ngơi....) và theo đặc thù của Công ty (chế độ thi đua, khen thưởng, bồi dưỡng năng nóng, đồng phục, đào tạo, tham quan nghỉ mát,...), Công ty còn áp dụng chế độ trả thu nhập theo năng suất lao động.

a) Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.

Các khoản đầu tư lớn: *Nêu các khoản đầu tư lớn được thực hiện trong năm (bao gồm các khoản đầu tư tài chính và các khoản đầu tư dự án), tình hình thực hiện các dự án lớn. Đối với trường hợp công ty đã chào bán chứng khoán để thực hiện các dự án, cần nêu rõ tiến độ thực hiện các dự án này và phân tích nguyên nhân dẫn đến việc đạt/không đạt tiến độ đã công bố và cam kết).*

Năm 2015, Công ty tiếp tục triển khai các nội dung đầu tư đã được Đại hội cổ đông thành lập Công ty thông qua và cá dự án phục vụ công tác nâng cao chất lượng dịch vụ: Đầu tư dự án xây dựng bãi đỗ xe tải phía Nam thành phố Hà Nội, đầu tư cải tạo nâng cấp bến xe Phía Nam. Cụ thể như sau:

- Dự án bãi đỗ xe tải phía Nam Thành phố Hà Nội: Dự án có quy mô 2,3ha, đầu tư xây dựng bãi đỗ xe tải với tổng mức đầu tư dự kiến 93 tỷ đồng. Dự án đã được UBND Thành phố Hà Nội cấp giấy chứng nhận đầu tư số 0112100170. Tuy nhiên, do khó khăn về nguồn vốn đầu tư và để đảm bảo tính hiệu quả đầu tư của dự án, Công ty đang tiến hành nghiên cứu điều chỉnh phương án đầu tư của dự án.

- Đầu tư cải tạo nâng cấp bến xe Phía Nam: Công ty đã triển khai xây dựng phương án quy hoạch và cải tạo nâng cấp bến xe phía Nam theo Nghị quyết đã được Hội đồng quản trị thông qua. Nội dung đầu tư các hạng mục công trình tổ chức giao thông, cải tạo hạ tầng, hoàn chỉnh cơ sở vật chất theo quy chuẩn bến xe loại 1 của Bộ GTVT. Mục tiêu đầu tư nhằm nâng cao chất lượng phục vụ của bến xe, nâng cao công tác quản lý điều hành, đáp ứng mục tiêu phát triển bền vững của đơn vị. Theo tiến độ dự kiến, các hạng mục công trình được triển khai và hoàn thiện trong năm 2016.

b) Các công ty con, công ty liên kết: (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết). **Không có**

3. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2015
Tổng giá trị tài sản	117.136.769.140
Doanh thu thuần	114.303.004.862
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	14.711.914.453
Lợi nhuận khác	-264.666.724
Lợi nhuận trước thuế	14.447.247.729
Lợi nhuận sau thuế	8.502.508.055
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	7%/năm

- Các chỉ tiêu khác: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất) Công ty **không có** vì Công ty vừa mới chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần.

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2015
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán	
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	2,2
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	2,2
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn	
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,11
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,13

Chi tiêu về năng lực hoạt động		
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản		0,98
Chi tiêu về khả năng sinh lời		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần		0,07
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu		0,08
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản		0,07
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần		0,13

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Số lượng và loại Cổ phần phổ thông

TT	Loại Cổ phần phổ thông	Số lượng	Ghi chú
1	Cổ phần tự do chuyển nhượng	9.076.100	Trong đó có 6.370.400 Cổ phần Nhà nước tại Công ty
2	Cổ phần hạn chế chuyển nhượng	423.900	Mua theo cam kết làm việc tại Công ty Cổ phần
3	Tổng số CP	9.500.000	

- Công ty **không có** chứng khoán giao dịch tại nước ngoài/bảo trợ việc phát hành và niêm yết chứng khoán tại nước ngoài.....

b) Cơ cấu cổ đông:

TT	Thành phần sở hữu	Số lượng Cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ %
I.	Cổ đông lớn, cổ đông là tổ chức và là Cổ đông trong nước	02	7.924.244	83.41
1	Tổng Công ty vận tải Hà Nội (Cổ phần Nhà nước)		6.370.400	67,06%
2	Công ty Cổ phần hợp tác đầu tư và phát triển		1.553.844	16,35%
II	Cổ đông nhỏ, cổ đông là cá nhân và là Cổ đông trong nước	429	1.575.756	16.59%
III	Cổ đông là tổ chức, cá nhân nước ngoài	00	00	00
	Tổng cộng	431	9.500.000	100%

(Nguồn: Sử dụng Danh sách người sở hữu chứng khoán tại ngày 31/12/2015 do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp)

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có sự thay đổi

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Trong năm 2015, Công ty không có giao dịch về Cổ phiếu quỹ

e) Các chứng khoán khác: Trong năm 2015, Công ty không thực hiện việc phát hành chứng khoán.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty:

6.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội là đơn vị kinh doanh các dịch vụ hỗ trợ vận tải hành khách liên tỉnh và công cộng. Hàng ngày, công ty phải thực hiện kiểm các điều kiện xe được ra, vào bến xe tham gia VTHK liên tỉnh theo quy định, trong đó việc kiểm tra phương tiện có

được lưu thông (Giấy chứng nhận đăng kiểm, thiết bị phòng PCCC) cũng là một trong những nội dung góp phần vào việc bảo vệ môi trường, đảm bảo an lành xã hội. Không cho phương tiện không đủ điều kiện vào bến đón, trả khách sẽ hạn chế được những tác động liên quan đến môi trường, xã hội.

Đối với các hộ kinh doanh và mọi người hoạt động trên bến xe phải tuân thủ các quy định về ATVX thực phẩm, PCCN, xả rác đúng nơi quy định...

6.2 Tiêu thụ năng lượng.

Đối với hoạt động kinh doanh của Công ty, năng lượng tiêu thụ lớn nhất là năng lượng điện. Hàng tháng, toàn Công ty tiêu thụ khoảng 106.000 kwh điện. Để tiết giảm chi phí cũng như tiết kiệm nguồn năng lượng điện, Công ty đã triển khai các biện pháp nhằm sử dụng hiệu quả nguồn điện trong đó đặc biệt chú trọng việc sử dụng điện đúng mục đích, tắt các thiết bị điện khi không sử dụng hoặc không cần thiết sử dụng...

6.3 Tiêu thụ nước

Nước cũng là một trong những nguồn tài nguyên Công ty sử dụng với khối lượng khoảng 3.360 khối/tháng để phục vụ hoạt động SXKD của đơn vị. Hiện nay, Công ty đang sử dụng dịch vụ cung cấp nước sạch của Công ty kinh doanh nước sạch đóng trên địa bàn Quận Hoàng Mai, Nam Từ Liêm và Gia Lâm

6.4 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường.

Tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, định kỳ Công ty thực hiện việc đánh giá tác động môi trường, các bến xe của Công ty đều được cấp phép xả thải. Làm tốt công tác đảm bảo vệ sinh môi trường sẽ góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng phục vụ, xây dựng hình ảnh bến xe văn minh – đô thị của Hà Nội. Trong những năm gần đây, Công ty chú trọng đầu tư nâng cấp hệ thống nhà vệ sinh và định kỳ hút bể chứa; tăng cường công tác vệ công nghiệp; tuyên truyền, vận động con người hoạt động trên bến xe không xả rác bừa bãi; xử lý vi phạm Hợp đồng đối với trường hợp Lái xe, nhân viên phục vụ trên xe cố tình vi phạm quy định về VSMT.

Tính đến thời điểm 31/12/2015, Công ty không bị xử phạt hành chính do không tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường.

6.5 Chính sách liên quan đến người lao động.

Một trong những nội dung thể hiện trách nhiệm của Doanh nghiệp đối với xã hội, Công ty luôn đảm bảo công ăn việc làm và thu nhập cho hơn 426 lao động với đầy đủ các chế độ, chính sách đối với người lao động theo quy định của Nhà nước (BHXH, BHYT, BHTN, chế độ nghỉ ngơi...) và theo đặc thù của Công ty (chế độ thi đua, khen thưởng, bồi dưỡng năng nóng, đồng phục, đào tạo, tham quan nghỉ mát,...). Năm 2015, mức thu nhập bình quân của CBCNV là gần 10.000.000 đ/tháng/người.

Xuất phát từ đặc thù của hoạt động nghề nghiệp, các chức danh trực tiếp điều hành trên bến xe: Kiểm soát, Bán vé, Thu ngân, Bảo vệ... đều không được đào tạo bài bản trong hệ thống dạy nghề quốc gia, chủ yếu học tập qua kinh nghiệm được tích lũy từ thực tiễn. Công ty rất chú trọng công tác đào tạo về kỹ năng nghiệp vụ, kỹ năng nắm bắt và giải quyết tâm lý con người, kỹ năng giao tiếp, ứng xử và đi học tập, khảo sát thực tế tại các bến xe trong và ngoài nước.....và Công ty dành một nguồn kinh phí lớn cho hoạt động này (khoảng 01 tỷ đồng mỗi năm)

6.6 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Bản chất hoạt động SXKD của Công ty đã mang tính cộng đồng. Việc đảm bảo An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ trên các bến xe sẽ góp phần vào việc đảm bảo ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và giảm thiểu thiệt hại về kinh tế cho cộng đồng địa phương.

Bên cạnh đó, trách nhiệm xã hội của công ty còn thể hiện ở việc, Công ty tham gia các hoạt động vì cộng đồng: phối hợp với cơ quan chức năng làm tốt công tác quân sự địa phương, công tác xã hội từ thiện...

6.7 Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN. Chờ hướng dẫn của UBCK Nhà nước.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Trong năm 2015, mặc dù nền kinh tế vẫn còn gặp nhiều khó khăn, công ty phải đối mặt với những bất ổn liên quan đến hoạt động VTHK và khai thác bến xe: các chính sách của Nhà nước về kiểm tra điều kiện VTHK đối với phương tiện và người lái, về quy hoạch tuyến vận tải, công tác đảm bảo ANTT xung quang khu vực bến xe... nhưng dưới sự chỉ đạo, định hướng và giám sát của HĐQT, BKS và sự nỗ lực của toàn thể CBCNV, Ban Giám đốc Công ty đã có sự thống nhất, trách nhiệm cao trong quản lý, điều hành các mặt hoạt động của Công ty, xây dựng và triển khai các biện pháp điều hành hiệu quả hoạt động SXKD..... Dưới sự tham mưu của các Phòng, ban nghiệp vụ, sự điều hành linh hoạt hoạt động SXKD và bám sát mục tiêu của Công ty của các Bến xe nên trong năm qua, Công ty đã hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu Kế hoạch đề ra

- Những tiến bộ công ty đã đạt được: Nâng cấp hệ thống phần mềm quản lý, xây dựng quy trình xe ra vào bến xe phù hợp với quy định và thực tế của Công ty, cơ sở hạ tầng tại bến xe Mỹ đình được đầu tư, nâng cấp và đưa vào sử dụng theo đúng tiêu chí văn minh, hiện đại và tiện ích.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản:

Trong kỳ, tổng tài sản của Công ty tăng lên so với đầu kỳ là 3.629.661.296 đồng đạt 3,2%, cho thấy: Công ty đã có sự mở rộng thêm về quy mô.

Cơ cấu tài sản duy trì ở mức ổn định bền vững so với đầu kỳ, theo đó tỷ trọng tài sản ngắn hạn chiếm 25,6% trên tổng tài sản. Điều này cho thấy: tình hình lưu chuyển tiền tệ trong kỳ luôn giữ được sự ổn định, đồng thời tăng khả năng thanh toán ngắn hạn, đảm bảo tỷ lệ an toàn tài chính cao.

Công ty không có các khoản nợ phải thu khó đòi, chậm thanh toán có thể ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh

b) Tình hình nợ phải trả

Hệ số khả năng thanh toán nhanh đạt 2,2 lần, hệ số thanh toán nợ ngắn hạn đạt 2,2 lần (lớn hơn 1) đảm bảo Công ty không mất khả năng thanh khoản trong ngắn hạn (ít nhất một năm tới) và hoàn toàn đủ khả năng thanh toán các khoản nợ khi đáo hạn.

Có thể nói, tình hình tài chính của Công ty đang duy trì ở mức tốt với cơ cấu tài sản tương đối hợp lý và mức độ an toàn tài chính cao.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Năm 2015, là năm thứ 2 Công ty hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần. Công ty tiếp tục kiện toàn hệ thống công cụ quản lý nhằm nâng cao chất lượng nguồn lao động, ý thức trách nhiệm cá nhân và chất lượng dịch vụ trên các bến xe thông qua việc hoàn thiện các quy định về quản lý nội bộ phục vụ công tác quản lý, điều hành của Công ty; xây dựng lại cơ chế trả thu nhập theo hiệu quả, chất lượng công việc và phù hợp với quy định của Nhà nước về đóng BHXH; hoàn thiện quy trình xe ra, vào bến xe;

4. **Kế hoạch phát triển trong tương lai:** Thực hiện theo định hướng phát triển của Công ty.

5. **Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)- (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần). Nhấn mạnh với ý kiến Kiểm toán**

6. **Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty.**
Như đã phân tích ở phần II, mục 6, Công đã thực hiện tốt trách nhiệm của Doanh nghiệp đối với môi trường, xã hội.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Dưới sự quản lý, chỉ đạo và định hướng của HĐQT, Công ty đã hoàn thành thắng lợi, toàn diện các mặt công tác của Công ty: hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kinh tế - tài chính được giao; đảm bảo phục vụ an toàn, thuận tiện và chu đáo nhu cầu đi lại của nhân dân cả nước; bảo toàn và phát triển vốn của các Cổ đông tại Công ty; đảm bảo đầy đủ chế độ, quyền lợi cho người lao động; quản lý và sử dụng đất đai, tài sản của Công ty đúng mục đích, đúng quy định; thực hiện đúng các quy định về tài chính-kế toán, về đầu tư xây dựng, về lưu ký chứng khoán và đăng ký giao dịch Cổ phiếu trên thị trường UPCOM; ...

Các mặt hoạt động của Công ty được triển khai khoa học, có logic, đúng quy định và hỗ trợ nhau để đạt được mục tiêu đề ra.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Các thành viên trong Ban Giám đốc Công ty là những cá nhân có trình độ, năng lực, được đào tạo bài bản và có kinh nghiệm điều hành, quản lý trong lĩnh vực được phân công phụ trách.

Các thành viên trong Ban Giám đốc Công ty có sự phân công nhiệm vụ rõ ràng, thực hiện nhiệm vụ được giao với tinh thần trách nhiệm cao, theo đúng chuẩn mực và thực hiện chế độ báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện theo quy định.

Trong năm 2015, mặc dù trong Ban Giám đốc Công ty có sự thay đổi về nhân sự nhưng đã kịp thời tổ chức phân công lại nhiệm vụ tạo sự ổn định và thuận lợi cho việc điều hành hoạt động SXKD của Công ty. Sự nỗ lực, chủ động và linh hoạt trong quản lý, điều hành hoạt động của Ban Giám đốc đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, kiểm soát tốt nguồn thu cũng như rủi ro đối với hoạt động của Công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Trong năm 2016, Hội đồng quản trị tiếp tục quản lý, định hướng sự phát triển của Công ty theo hướng chuyên môn hóa, hiện đại hóa với phương thức phục vụ khách hàng: an toàn, văn minh và thuận tiện.

Một số nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2016:

- Chuẩn bị các điều kiện cần và đủ để tổ chức thành công cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2016.
- Chỉ đạo, giám sát Ban Giám đốc Công ty và các bộ phận liên quan triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông, Nghị quyết, quyết định của HĐQT; triển khai Kế hoạch SXKD năm 2016 và triển khai hoàn thành Dự án cải tạo nâng cấp Bến xe Phía Nam;
- Tiếp tục chỉ đạo triển khai các biện pháp nâng cao chất lượng dịch vụ, ý thức kỷ luật lao động và khai thác hiệu quả tiềm năng dịch vụ gia tăng trên các bến xe.
- Cử cán bộ quản lý của công ty: Thành viên HĐQT, BKS, Ban Giám đốc và Thư ký tham gia khóa đào tạo về quản trị theo quy định.
- Chỉ đạo, giám sát việc thực hiện công bố thông tin theo quy định.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: (danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành, nêu rõ thành viên độc lập, thành viên không điều hành và các thành viên khác; số lượng chức danh thành viên hội đồng quản trị do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác).

Năm 2015, Hội đồng quản trị Công ty không có sự thay đổi về nhân sự. Số lượng, danh sách và cổ phần sở hữu của thành viên Hội đồng quản trị, như sau:

TT	Họ và tên	Chức danh	Số lượng Cổ phần sở hữu	Ghi chú
1	Nguyễn Hoàng Trung	Chủ tịch HĐQT	- Đại diện: 2.800.000 CP - Cá nhân: 4.200 CP	Thành viên HĐQT không điều hành
2	Nguyễn Tùng Anh	Thành viên HĐQT	- Đại diện: 1.400.000 CP - Cá nhân: 3.800 CP	Thành viên HĐQT điều hành
3	Nguyễn Công Bằng	Thành viên HĐQT	- Đại diện: 00 CP - Cá nhân: 2.300 CP	Thành viên HĐQT điều hành
4	Nguyễn Anh Toàn	Thành viên HĐQT	- Đại diện: 1.000.000 CP - Cá nhân: 00 CP	Thành viên HĐQT không điều hành
5	Lưu Thành Nam	Thành viên HĐQT	- Đại diện: 1.000.000 CP - Cá nhân: 00 CP	nt

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Các tiểu ban của Hội đồng quản trị được gắn liền với hoạt động của các Phòng, ban nghiệp vụ và đã thực hiện tốt vai trò tham mưu, hỗ trợ và triển khai các nhiệm vụ theo sự phân công của Hội đồng quản trị.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: *đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp.*

Năm 2015, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Pháp luật, của Điều lệ Công ty và những nhiệm vụ được Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền:

Tuân thủ quy định của Pháp luật về tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị: Năm 2015, tổ chức 12 cuộc họp trực tiếp, tổ chức 01 đợt lấy ý kiến đóng góp để xem xét và quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Cuộc họp Hội đồng quản trị đều có sự tham gia đầy đủ (100%) của các thành viên, có sự tham dự của Ban Kiểm soát Công ty, Ban Giám đốc Công ty, đại diện các bộ phận có liên quan.

Với nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số, tại các cuộc họp các thành viên HĐQT đều thẳng thắn đóng góp ý kiến trên tinh thần xây dựng, thảo luận và nhất trí cao khi quyết định các vấn đề cần thông qua, như:

- Chỉ đạo và giám sát chặt chẽ đối với hoạt động của Ban Giám đốc thông qua việc theo dõi, nghe báo cáo và kiểm điểm tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông, các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Kế hoạch SXKD được giao của Công ty, trong đó tập trung vào việc: Hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế, tài chính và chuyên dịch cơ cấu Doanh thu; quản lý, sử dụng đất đai và các tài sản của Công ty; công tác chỉ trả cổ tức và hỗ trợ thông tin cho Cổ đông nâng cao ý thức kỷ luật lao động, trách nhiệm cá nhân của đội ngũ CBCNV; thực hiện dân chủ cơ sở tại nơi làm việc, Công tác đầu tư, nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất và quy hoạch trên bến ...

- Triển khai thực hiện đăng ký lưu ký chứng khoán tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch Cổ phiếu của Công ty tại Sàn giao dịch UPCOM.

- Công bố thông tin theo quy định.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.

Hiện tại, số lượng thành viên Hội đồng quản trị Công ty là 05 người, trong đó có 03 thành viên không điều hành (đảm bảo tỷ lệ theo quy định).

Các thành viên không điều hành tham gia đầy đủ và đóng góp các ý kiến đối với các vấn đề được nêu tại các cuộc họp HĐQT, tham gia giám sát hoạt động của Ban điều hành

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.

Tháng 9/2015, Công ty chính thức trở thành Công ty đại chúng và tính đến thời điểm 31/12/2015, các thành viên Hội đồng quản trị, bộ phận Thư ký Công ty chưa tham gia Khóa đào tạo về quản trị tại các cơ sở đào tạo do UBCK Nhà nước công nhận.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Trong năm 2015, Ban Kiểm soát của Công ty có sự thay đổi về nhân sự: đ/c Vũ Thùy Linh xin thôi đảm nhận chức vụ thành viên Ban Kiểm soát và Trưởng Ban kiểm soát. Công ty đã kịp thời kiện toàn nhân sự trong Ban Kiểm soát để đảm bảo hoạt động ổn định của Công ty: Tháng 8/2015, tổ chức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung Kiểm soát viên theo quy định (Bà Vũ Thúy Hạnh đã được Đại hội đồng cổ đông tín nhiệm bầu vào Ban Kiểm soát), tháng 9/2015, Ban Kiểm soát đã họp và nhất trí bầu bà Vũ Thúy Hạnh giữ chức vụ Trưởng BKS .

Hiện tại, số lượng Ban kiểm soát của Công ty gồm 3 thành viên. Cụ thể như sau:

TT	Họ và tên	Chức danh	Số lượng Cổ phần sở hữu	Ghi chú
1	Vũ Thúy Hạnh	Trưởng Ban Kiểm soát	- Đại diện: 170.400 CP - Cá nhân: 00 CP	Từ ngày 03/9/2015 được bầu là thành viên BKS
2	Nguyễn Ngọc Tú	Thành viên BKS	- Đại diện: 00CP - Cá nhân: 3.200 CP	
3	Trần Hoàng	Thành viên BKS	- Đại diện: 00 CP - Cá nhân: 3.300 CP	

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2015, mặc dù có sự thay đổi về nhân sự nhưng các thành viên Ban kiểm soát không ngừng nỗ lực thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty:

- Ban Kiểm soát đã tổ chức 05 cuộc họp với các nội dung sau: kiểm soát công tác tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015; kiểm tra/thẩm định, đánh giá kết quả hoạt động SXKD, Báo cáo tài chính của Công ty và các văn bản phục vụ công tác quản lý, điều hành; công tác kiện toàn nhân sự và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên.... Các thành viên Ban Kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp với tinh thần trách nhiệm cao.

Để hiểu rõ các vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ được giao, các thành viên Ban kiểm soát luôn có sự phối hợp với các bộ phận liên quan; các cuộc họp của Ban kiểm soát có sự tham gia của đại diện các bộ phận liên quan: Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các phòng chức năng để tìm hiểu và lấy ý kiến. Tuy nhiên, thành viên Ban kiểm soát xem xét và quyết định các vấn đề trên nguyên tắc độc lập.

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, giao ban SXKD và các cuộc họp triển khai, đánh giá hoạt động của công ty; tích cực, trách nhiệm trong việc đóng góp ý kiến cho các vấn đề được nêu tại cuộc họp. Hàng quý, Trưởng ban kiểm soát tham gia các cuộc họp giao ban với từng bên xe để nắm rõ thực trạng tình hình kinh doanh từng bên.

- Nhận thông tin đầy đủ, kịp thời từ Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các phòng chức năng thông qua các Nghị quyết, quyết định, Quy chế quản lý nội bộ và các văn bản phục vụ công tác quản lý, điều hành.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp lệ trong công tác kế toán như: qui trình hạch toán, lưu trữ sổ sách chứng từ, lập báo cáo quản trị, báo cáo tài chính.

- Giám sát hoạt động bảo vệ quyền lợi của cổ đông: Chi trả cổ tức, nhận thông tin từ Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, hỗ trợ lưu ký chứng khoán....

- Giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong công tác điều hành Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát trong năm 2015

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý. Giá trị các khoản thù lao, lợi ích và chi phí này phải được công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số tiền cụ thể. Các khoản lợi ích phi vật chất hoặc các khoản lợi ích chưa thể/không thể lượng hoá bằng tiền cần được liệt kê và giải trình đầy đủ).

• Lương, thù lao, tiền thưởng và các chế độ phúc lợi khác của thành viên HĐQT, BKS và Ban Điều hành được Công ty chi trả căn cứ vào các quy định của Nhà nước, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông, Quy chế trả lương của Công ty và hiệu quả triển khai nhiệm vụ được giao. Cụ thể như sau:

TT	Chức danh	Tổng thu nhập từ: Tiền lương, thù lao, thưởng và các chế độ phúc lợi ...
1	Chủ tịch HĐQT (không điều hành)	148.000.000 đ
2	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty	473.700.000 đ
3	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty (01 đ/c).	423.500.000 đ
4	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty (01 đ/c)	261.113.750 đ (Tháng 7/2015 thôi đảm nhận chức danh Phó GD Công ty)
5	Thành viên HĐQT không điều hành (01 người)	48.000.000 đ
6	Trưởng Ban Kiểm soát	48.000.000 đ
7	Thành viên BKS kiêm nhiệm chức danh chuyên môn (02 người)	588.162.400 đ
8	Trưởng Phòng TCKT	309.339.600 đ

• Sử dụng các chi phí phục vụ công việc: Căn cứ Điều lệ, tổ chức hoạt động của Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông và các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng tài chính: Các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành đã sử dụng các chi phí hợp lý và đúng quy định nhằm phục vụ cho hoạt động SXKD của Công ty.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Trong năm 2015, Công ty **không có** giao dịch Cổ phiếu của các Cổ đông nội bộ.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Trong năm 2015, Hợp đồng hợp tác kinh doanh (hợp tác kinh doanh đối với phần diện tích 1,3ha Bền xe Mỹ đình mở rộng) với Tổng Công ty vận tải Hà Nội - Đại diện vốn Nhà nước tại Công ty, có hiệu lực thi hành.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Mặc dù, Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội mới chính thức đi vào hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật chứng khoán (tháng 5/2014) còn nhiều bở ngỡ. Nhưng

Công ty luôn nỗ lực từng bước thực hiện các quy định về quản trị Công ty. Trong năm 2015, tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức, hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ và đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng, phần mềm quản trị nhằm đảm bảo ổn định hoạt động SXKD, nâng cao ý thức kỷ luật lao động, chất lượng phục vụ và công tác quản lý, điều hành theo hướng chuyên nghiệp hóa, hiện đại hóa. Năm 2015, Công ty hoàn thiện các thủ tục về đăng ký lưu ký chứng khoán tập trung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch chứng khoán trên thị trường UPCOM. Ngày 22/10/2015, Cổ phiếu của Công ty chính thức được giao dịch trên thị trường UPCOM tài Sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là HNB.

VI. Báo cáo tài chính

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội được lập ngày 19 tháng 02 năm 2016, từ trang 06 đến trang 28, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Nguyễn Thanh Tùng

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Nguyễn Tuấn Anh

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Hà Nội, ngày 14 tháng 03 năm 2016

1. Báo cáo tài chính được kiểm toán: Gồm

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2015	01/01/2015
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		29,978,065,060	29,573,916,114
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	15,564,251,716	10,936,693,891
111	1. Tiền		15,564,251,716	10,936,693,891
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	4	12,600,000,000	14,600,000,000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		12,600,000,000	14,600,000,000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		1,304,811,097	3,897,282,698
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	310,746,510	275,549,652
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		626,978,200	3,306,492,200
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	6	367,086,387	315,240,846
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		509,002,247	139,939,525
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	10	509,002,247	139,939,525
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		87,158,704,080	83,933,191,730
220	II. Tài sản cố định		81,663,228,544	77,827,099,831
221	1. Tài sản cố định hữu hình	8	81,440,926,985	77,302,471,184
222	- Nguyên giá		143,192,075,122	130,973,522,764
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(61,751,148,137)	(53,671,051,580)
227	2. Tài sản cố định vô hình	9	222,301,559	524,628,647
228	- Nguyên giá		1,065,420,000	1,065,420,000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(843,118,441)	(540,791,353)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		1,291,437,848	1,192,854,211
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	7	1,291,437,848	1,192,854,211
260	VI. Tài sản dài hạn khác		4,204,037,688	4,913,237,688
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	10	4,204,037,688	4,913,237,688
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		117,136,769,140	113,507,107,844

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 (tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2015	01/01/2015
			VND	VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		13,439,089,467	13,058,940,580
310	I. Nợ ngắn hạn		13,439,089,467	13,058,940,580
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	11	2,209,747,817	706,789,033
313	2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	12	1,312,308,011	1,243,545,827
314	3. Phải trả người lao động		7,591,764,155	6,773,297,455
315	4. Chi phí phải trả ngắn hạn	13	129,043,162 -	
318	5. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	14	383,159,847	378,206,995
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	15	10,009,121	34,107,421
322	7. Quỹ khen thưởng phúc lợi		1,803,057,354	3,922,993,849
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		103,697,679,673	100,448,167,264
410	I. Vốn chủ sở hữu	16	103,697,679,673	100,448,167,264
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		95,000,000,000	95,000,000,000
411a	<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>		<i>95,000,000,000</i>	<i>95,000,000,000</i>
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		15,629,374	15,629,374
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		8,682,050,299	5,432,537,890
421a	- <i>LNST chưa phân phối lũy kể đến cuối năm trước</i>		<i>179,542,244 -</i>	
421b	- <i>LNST chưa phân phối năm nay</i>		<i>8,502,508,055</i>	<i>5,432,537,890</i>
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		117,136,769,140	113,507,107,844

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2015

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm 2015	Từ 05/05/2014 đến 31/12/2014
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	17	114.303.004.862	67.757.578.486
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		114,303,004,862	67,757,578,486
11	4. Giá vốn hàng bán	18	92,712,722,934	55,469,563,401
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		21,590,281,928	12,288,015,085
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	19	710,058,875	664,416,908
22	7. Chi phí tài chính		-	-
23	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		<i>-</i>	<i>-</i>
25	8. Chi phí bán hàng		-	-
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	20	7,588,426,350	5,431,539,294
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		14,711,914,453	7,520,892,699
31	11. Thu nhập khác	21	67,456,001	7,033,214
32	12. Chi phí khác	22	332,122,725	374,452,721
40	13. Lợi nhuận khác		(264,666,724)	(367,419,507)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		14.447.247.729	7.153.473.192
	a. Chia lợi nhuận trước thuế cho đối tác của Doanh nghiệp		3.056.000.000	-
	b. Lợi nhuận trước thuế của Doanh nghiệp		11,391,247,729	7,153,473,192
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	23	2,888,739,674	1,720,935,302
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		8,502,508,055	5,432,537,890
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	24	772	572

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2015

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2015	Từ 05/05/2014
			VND	đến 31/12/2014 VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		14,447,247,729	7,153,473,192
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		8,721,360,450	5,093,036,928
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(377,936,150)	(289,964,187)
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		22,790,672,029	11,956,545,933
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		2,533,609,380	(2,437,065,679)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		(759,513,645)	2,840,651,318
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		340,137,278	937,652,599
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(2,690,124,347)	(1,548,204,676)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		-	237,617,344
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(3,287,932,141)	(2,052,753,915)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		18,926,848,554	9,934,442,924
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(13,426,377,343)	(1,911,059,074)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		438,181,818	
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(7,600,000,000)	(14,600,000,000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		9,600,000,000	11,000,000,000
27	5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		768,921,096	463,966,909
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(10,219,274,429)	(5,047,092,165)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
36	1. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(4,080,016,300)	
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(4,080,016,300)	

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2015

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2015	Từ 05/05/2014
			VND	đến 31/12/2014 VND
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		4.627.557.825	4.887.350.759
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		10,936,693,891	6,049,343,132
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3	15,564,251,716	10,936,693,891

Trên đây là nội dung báo cáo của Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội từ thời điểm 01/01/2015 đến 31/12/2015.

Xác nhận của đại diện theo pháp luật
của Công ty



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hùng Anh